

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 24/2024/HNGĐ - ST

Ngày: 28-3-2024.

V/v: “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT - TỈNH LÂM ĐỒNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Vân Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mai Phú

Bà Đỗ Thị Thu Hương

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Ngọc Quỳnh – Là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt - tỉnh Lâm Đồng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Ngọc Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 716/2023/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2023 về việc “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 07/02/2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **K’Long K’P**, sinh năm 1971

Địa chỉ: Tổ A, thôn C, xã T, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. *Có mặt tại phiên tòa.*

- *Bị đơn:* Ông **Pang Ting L**, sinh năm 1966.

Địa chỉ: Tổ A, thôn C, xã T, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. *Vắng mặt tại phiên tòa*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, các tài liệu có trong hồ sơ và lời trình bày của bà K’Long K’P thì: Bà và ông Pang Ting L chung sống với nhau từ năm 1990, đến năm 1995 mới đăng ký kết hôn tại UBND xã T, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Hôn nhân do hai bên tự nguyện, không tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán. Sau khi kết hôn ông bà chung sống tại tổ A, thôn C, xã T, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Cuộc sống chung ngay từ khi mới kết hôn đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do ông L thường xuyên uống rượu, say xỉn về đánh đập vợ con. Bà đã khuyên nhủ nhiều nhưng ông L không thay đổi mà ngày càng nghiện rượu. Vợ chồng đã sống ly thân 06 -07 năm. Mâu thuẫn kéo dài trong

nhiều năm nay, nay bà không chung sống hạnh phúc với ông L nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông L.

- **Về con chung:** Bà K'Pxác định có 03 con chung là Klong K'N, sinh ngày 13/01/1991; Klong K'D, sinh ngày 28/5/2001 và , sinh ngày 06/02/1993. Các con đều đã trưởng thành, có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về tài sản chung:** Bà K'P xác định vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về nợ chung:** Bà K'P xác định vợ chồng không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án không tiến hành hòa giải được do ông L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa.

Tại phiên tòa, bà K'Long K'P giữ nguyên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông L. Về con chung đã đủ tuổi thành niên, có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng phát biểu quan điểm tại phiên tòa:

Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thì Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ và đúng trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70,71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà K'Long K'P, cho bà được ly hôn với ông Pang Ting L. Về con chung: con đã đủ tuổi thành niên, thể chất và sức khỏe đều phát triển bình thường, có công việc ổn định nên không đề nghị xem xét. Về tài sản chung và nợ chung: Bà K'Long K'P xác định không có nên không đề nghị xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp:* Xuất phát từ yêu cầu khởi kiện của bà K'Long K'P yêu cầu được ly hôn với ông Pang Ting L, cư trú tại: Tổ A, thôn C, xã T, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng nên xác định quan hệ tranh chấp là “Ly hôn” theo

quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về thủ tục tố tụng*: Tại giai đoạn chuẩn bị xét xử sơ thẩm, ông L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt tiến hành xét xử vắng mặt ông Long.

[3] *Về nội dung vụ án*: Bà P và ông L chung sống với nhau từ năm 1990, đến năm 1995 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Hôn nhân do hai bên tự nguyện, tuy nhiên không tổ chức lễ cưới nên quan hệ hôn nhân giữa bà P và ông L là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ theo quy định tại khoản 1 Điều 8, khoản 1, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Cuộc sống chung giữa bà P và ông L hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Theo bà P nguyên nhân do ông L thường xuyên uống rượu, say xỉn về đánh đập vợ con. Bà đã khuyên nhủ nhiều nhưng ông L không thay đổi mà ngày càng nghiện rượu. Mâu thuẫn kéo dài trong nhiều năm nay không thể giải quyết. Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông L nhưng ông L đều vắng mặt không có lý do là tự từ bỏ quyền, nghĩa vụ của mình. Qua xác minh tại địa phương thì nguyên nhân mâu thuẫn giữa bà P và ông L chủ yếu là do ông L uống rượu say xỉn về gây gổ với vợ con, ông L thường xuyên vắng nhà nhưng những lúc về thì lại gây gổ với bà P.

Xét thấy, mâu thuẫn giữa bà P và ông L phát sinh và kéo dài cho đến nay không thể giải quyết, bà P xác định không còn tình cảm với ông Long, có kéo dài thì cuộc sống chung cũng không hạnh phúc. Như vậy, điều kiện hàn gắn tình cảm giữa bà P và ông L là khó có thể thực hiện, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà P yêu cầu giải quyết ly hôn với ông L là có cơ sở chấp nhận.

[4] *Về con chung*: Bà P xác định vợ chồng có 03 con chung là Klong K'N, sinh ngày 13/01/1991; Klong K'D, sinh ngày 28/5/2001 và Klong Ha J, sinh ngày 06/02/1993. Các con đều đã trưởng thành, có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập.

[5] *Về tài sản chung và nợ chung*: Bà P xác định không có nên không xem xét, giải quyết.

[6] *Về án phí*: Bà K'Long K'P phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51; 56; 57 Luật Hôn nhân gia đình 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà K'Long K'P. Bà K'Long K'P và ông Pang Ting L được ly hôn với nhau.

2. Về án phí: Bà K'Long K'P phải chịu 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*) bà P đã tạm nộp theo biên lai thu số 0002911 ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Bà P đã nộp đủ.

Trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án, bà P có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử theo trình tự phúc thẩm. Riêng ông L vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản sao hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND Tp. Đ;
- Chi cục THADS Tp. Đ;
- UBND xã T, Tp, Đ;
- Các đương sự;
- Lưu AV - HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Vân Anh

